ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1419 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 05 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 73/2026/TT-BTC ngày 25/6/2026 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra và đề nghị phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành số 710/BC-STC ngày 29/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ).

3. Địa điểm thực hiện: Phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn).

4. Thời gian khởi công: tháng 12/2024; thời gian hoàn thành: tháng 5/2025.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		**2.000.000.000**	**1.968.558.720**
1	Chi phí xây dựng:	1.726.476.602	1.723.861.845
2	Chi phí quản lý dự án:	56.953.441	52.453.000
3	Chi phí tư vấn:	186.638.437	186.553.875
4	Chi phí khác:	29.762.343	5.690.000
5	Chi phí dự phòng	169.177	0

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	**2.000.000.000**	**1.968.558.720**
1	Vốn đầu tư công:	0	0
2	Vốn khác *(Ngân sách nhà nước thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng):*	2.000.000.000	1.968.558.720

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không có.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án: 1.968.558.720 đồng.

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng: không có.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số		**1.968.558.720**	
1	Vốn đầu tư công:	0	
2	Vốn khác *(Ngân sách nhà nước thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng):*	1.968.558.720	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 447.558.720 đồng.

(Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo).

1.3. Thực hiện bàn giao tài sản, hồ sơ công trình cho đơn vị tiếp nhận tài sản theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: thực hiện ghi chép sổ sách kế toán, lưu trữ hồ sơ, quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

3. Sở Tài chính, Sở Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

Điều 4: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI, Chủ tịch UBND phường Lương Văn Tri và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(NVC).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Trần Thanh Nhàn